

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác  
Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/ĐU ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quy định về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về việc thúc đẩy, tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định 3013/QĐ-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Danh mục thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 5445/QĐ-BNNMT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Khung kiến trúc số Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở NN&MT tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Trung**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Hệ thống IOC), phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ).
2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phân công quản lý, vận hành, khai thác hoặc sử dụng Hệ thống IOC.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình kết nối, tích hợp, cung cấp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống IOC.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống IOC: Là một hệ thống công nghệ thông tin bao gồm cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị và các hệ thống thông tin, nền tảng số có chức năng thu thập, tích hợp dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị và xử lý, tổng hợp, phân tích dữ liệu đưa ra kết quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo và các cơ quan, đơn vị.

Địa chỉ truy cập trực tuyến: <https://ioc.mae.gov.vn>.

2. Dữ liệu số: Là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số (sau đây gọi là dữ liệu).

3. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Là tập hợp thông tin về một hoặc một số lĩnh vực quản lý nhất định của Bộ được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Đơn vị quản lý dữ liệu chuyên ngành: Là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ trì xây dựng, vận hành dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm cung cấp, cập nhật, xác thực và khai thác dữ liệu trên Hệ thống IOC.

5. Người sử dụng Hệ thống IOC bao gồm lãnh đạo, chuyên viên và cán bộ quản trị có tài khoản truy cập được cấp quyền theo phân cấp của Bộ.

6. Kho dữ liệu điều hành: Là tập hợp dữ liệu tổng hợp, thống kê, phân tích được tích hợp từ các hệ thống thông tin chuyên ngành và các nguồn dữ liệu liên quan, phục vụ phân tích, báo cáo, trực quan hóa và ra quyết định.

7. Sự cố kỹ thuật: Là các lỗi, trục trặc, mất an toàn hoặc gián đoạn làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống.

## **Chương II**

### **VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG IOC**

#### **Điều 4. Vị trí, vai trò của Hệ thống IOC**

1. Hệ thống IOC giữ vị trí trung tâm trong Kiến trúc số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đây là nơi cho phép tổng hợp tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu từ các hệ thống quản lý nội bộ, ứng dụng chuyên ngành và các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Hệ thống đóng vai trò là trung tâm tích hợp, phân tích và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số theo thời gian thực, cung cấp nhiều góc nhìn tổng thể, trực quan theo thời gian thực đối với các hoạt động tổng thể của ngành.

3. Hệ thống IOC có vai trò trọng yếu trong việc nâng cao năng lực, hỗ trợ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và lãnh đạo các đơn vị thông qua các chức năng:

- a) Giám sát, hỗ trợ quản lý chất lượng các nghiệp vụ tổng thể của Bộ.
- b) Tổng hợp, phân tích dữ liệu, trình bày dữ liệu trực quan, theo nhiều chiều, nhiều góc nhìn, theo thời gian thực để cung cấp thông tin, hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định chính xác, kịp thời.
- c) Tạo lập không gian làm việc điện tử tập trung, thống nhất cho cán bộ, công chức, viên chức tác nghiệp trên nền tảng số.

4. Hệ thống IOC được xác định thuộc nhóm hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Nghị định số 53/2022/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **Điều 5. Các thành phần của Hệ thống IOC**

Các thành phần của Hệ thống IOC đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh, cấp bộ theo hướng dẫn tại văn bản số 213/THH-CPĐT ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Cục Tin học hoá - Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ), bao gồm:

1. Thành phần Hệ thống Điều hành trung tâm.
  - a) Cung cấp các chức năng chỉ đạo, hướng dẫn xử lý sự kiện phát sinh và hỗ trợ lãnh đạo trao đổi, điều phối liên thông trực tiếp trên hệ thống.
  - b) Quản lý các chỉ số hiệu suất (KPIs) để định lượng, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của các đơn vị.
  - c) Cung cấp ứng dụng bàn làm việc điện tử cá nhân để nhắc việc và quản lý công việc cho từng cán bộ, công chức thuộc Bộ.
2. Thành phần Phân tích, xử lý dữ liệu.
  - a) Thu thập, bóc tách, chuẩn hóa dữ liệu từ các nguồn dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu quan trắc thời gian thực và dữ liệu nhập liệu trực tiếp.
  - b) Xây dựng kho dữ liệu điều hành dựa trên các mô hình dữ liệu chuẩn mực để phân tích chuyên sâu nhiều chiều phục vụ hỗ trợ ra quyết định.
  - c) Bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thực hiện phân tích xử lý dữ liệu lớn (BigData).
3. Thành phần Trực quan hóa dữ liệu.
  - a) Hiện thị thông tin qua các bảng điều khiển kỹ thuật số (Dashboard), biểu đồ thống kê và hình ảnh trực tuyến lên màn hình ghép tại phòng điều hành trung tâm và các thiết bị cá nhân.
  - b) Quản lý bố cục hiển thị và tùy chỉnh nội dung thông tin theo mức độ từ tổng quát đến chi tiết phù hợp với nhu cầu của từng cấp lãnh đạo.
4. Thành phần Tích hợp, kết nối.
  - a) Sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) để kết nối liên thông với các hệ thống thông tin nội bộ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực thuộc Bộ.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để liên thông với Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương.

5. Ứng dụng di động: Là ứng dụng được xây dựng trên nền tảng di động giúp cung cấp các thông tin quan trọng phục vụ trong công tác hàng ngày của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị trong Bộ NN&MT.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG IOC**

### **Điều 6. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác hệ thống**

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.
2. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác về thông tin, dữ liệu; an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu theo quy định hiện hành.
3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp cho Hệ thống IOC; đảm bảo khai thác, kết nối các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đang sử dụng để cung cấp dữ liệu cho Hệ thống IOC theo hướng dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.
4. Việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số không chứa thông tin bí mật nhà nước của Hệ thống IOC phải tuân thủ theo Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
5. Bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục và an toàn thông tin mạng.
6. Điều chỉnh, bổ sung và khắc phục kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, vận hành và sử dụng.
7. Khai thác, sử dụng theo đúng chức trách, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và phân quyền của hệ thống.
8. Việc quản lý, khai thác dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

### **Điều 7. Quản lý tài khoản, phân quyền người dùng**

1. Tài khoản truy cập IOC là tài khoản dùng chung với thư điện tử công vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2. Người dùng được phân quyền theo các nhóm cơ bản sau:
  - a) Quyền Quản trị hệ thống: Thiết lập cấu hình, hạ tầng và bảo mật;

b) Quyền Quản trị nội dung: Thiết lập bảng điều khiển, chỉ tiêu điều hành;

c) Quyền Cập nhật, xác thực dữ liệu;

d) Quyền Tra cứu: Xem báo cáo, Dashboard trong phạm vi được phân quyền.

3. Việc phân quyền cho mỗi đối tượng người dùng được thực hiện trên cơ sở đề nghị của đơn vị sử dụng và xác nhận của Văn phòng Bộ.

### **Điều 8. Cập nhật, khai thác dữ liệu**

1. Dữ liệu được cập nhật lên Hệ thống IOC thông qua:

a) Các hệ thống thông tin chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của Bộ;

b) Kết nối, tích hợp dữ liệu từ Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (IOC của Chính phủ);

c) Cập nhật trực tiếp bởi người dùng được phân quyền;

d) Nhập liệu bổ sung từ các nguồn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo điều hành.

2. Khai thác, sử dụng dữ liệu:

a) Người dùng được phép tra cứu, thống kê, trích xuất báo cáo, Dashboard theo phân quyền;

b) Mọi dữ liệu khai thác chỉ được sử dụng cho mục đích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thống kê, phân tích nghiệp vụ của Bộ;

c) Việc sao chép, chia sẻ, chuyển giao dữ liệu ra ngoài Hệ thống IOC phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Văn phòng Bộ, Cục Chuyên đổi số và đơn vị quản lý dữ liệu chuyên ngành;

d) Không sử dụng dữ liệu của Hệ thống IOC cho mục đích thương mại hoặc cá nhân dưới mọi hình thức.

### **Điều 9. Quản lý kho dữ liệu**

1. Kho dữ liệu được chuẩn hóa, tổ chức theo cấu trúc kho dữ liệu điều hành và các kho dữ liệu chuyên đề. Danh mục thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được ban hành tại quyết định số 3013/QĐ-BNNMT ngày 5/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cấu trúc kho dữ liệu bao gồm:

a) Dữ liệu tổng hợp từ các lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và môi trường phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành;

b) Dữ liệu quản lý điều hành, kế hoạch, nhiệm vụ, công tác hành chính;

- c) Dữ liệu trực tuyến và các nguồn dữ liệu khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ;
- d) Dữ liệu báo chí, truyền thông chính thống;
- đ) Dữ liệu tích hợp, kết nối từ Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành địa phương.

### **Điều 10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác**

1. Hệ thống IOC được kết nối, chia sẻ dữ liệu với:

a) Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (IOC của Chính phủ) để phục vụ báo cáo tổng hợp, giám sát và ra quyết định ở cấp quốc gia;

b) Các Hệ thống IOC của các Bộ, ngành trung ương có liên quan, đặc biệt trong các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, thủy lợi, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu;

c) Hệ thống IOC của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó Sở Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối địa phương chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan (nếu có) để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lý ngành tại địa bàn;

d) Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của Bộ, Chính phủ và địa phương.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải thông qua LGSP, bảo đảm:

a) Tuân thủ chuẩn kỹ thuật, giao thức tích hợp, tiêu chuẩn mở;

b) Có xác thực, mã hóa, kiểm soát truy cập và lưu nhật ký giao dịch;

c) Đáp ứng các yêu cầu về liên thông theo thời gian thực (real-time integration) với NDXP.

3. Dữ liệu kết nối từ các Sở Nông nghiệp và Môi trường địa phương bao gồm:

a) Thông tin thống kê, báo cáo về quản lý đất đai, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn, nông nghiệp và các lĩnh vực chuyên ngành khác theo phạm vi được phân cấp;

b) Dữ liệu tổng hợp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp;

c) Dữ liệu quan trắc, cảnh báo môi trường, thiên tai, hạn hán, sạt lở, được tích hợp qua kho dữ liệu điều hành IOC của Bộ để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

4. Việc chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống IOC của Bộ và Hệ thống IOC của địa phương được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Dữ liệu do địa phương tạo lập, cập nhật theo thẩm quyền được quyền khai thác phục vụ công tác quản lý tại địa bàn;

b) Bộ được phép sử dụng dữ liệu địa phương cho mục đích tổng hợp, giám sát, thống kê toàn ngành, không sử dụng cho mục đích thương mại;

c) Thực hiện chế độ trao đổi dữ liệu hai chiều, tự động, bảo đảm đồng bộ định kỳ hoặc thời gian thực.

5. Các hoạt động kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống IOC với các hệ thống khác phải tuân thủ theo Khoản 4 Điều 6 trong Quy chế này và được Cục Chuyển đổi số kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đồng thời thông báo cho Văn phòng Bộ để đảm bảo thống nhất điều hành.

6. Trường hợp phát sinh vi phạm, rò rỉ, mất an toàn dữ liệu trong quá trình chia sẻ, đơn vị quản lý dữ liệu và đối tác kết nối phải chịu trách nhiệm liên đới và phối hợp khắc phục sự cố theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số**

1. Quản lý, vận hành kỹ thuật:

a) Quản lý toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và nền tảng tích hợp của Hệ thống IOC;

b) Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, bảo mật, liên tục 24/7;

c) Triển khai, cập nhật, bảo trì, nâng cấp phần mềm, nền tảng, kết nối Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và hệ thống chỉ đạo điều hành Chính phủ;

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc cung cấp, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên Hệ thống IOC.

đ) Phối hợp với Văn phòng Bộ tham mưu Lãnh đạo Bộ kế hoạch phát triển, mở rộng, nâng cấp hệ thống IOC;

2. An toàn, an ninh thông tin:

a) Xây dựng, duy trì cơ chế bảo mật, sao lưu, khôi phục dữ liệu;

b) Thực hiện giám sát, đánh giá định kỳ an toàn thông tin và an toàn vận hành hệ thống;

c) Quản lý phân quyền, nhật ký truy cập, cảnh báo sớm các nguy cơ an ninh mạng.

d) Định kỳ báo cáo Bộ trưởng về tình hình vận hành, an toàn hệ thống.

3. Hỗ trợ kỹ thuật và quản trị hệ thống:

a) Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật vận hành hệ thống;

b) Hướng dẫn, đào tạo cán bộ quản trị, cán bộ đầu mối của Văn phòng Bộ và các đơn vị sử dụng;

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục sự cố, tối ưu hiệu suất và tính năng hệ thống.

4. Giám sát, kiểm tra:

Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cập nhật, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của các đơn vị trực thuộc Bộ. Tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ định kỳ hàng năm, hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ**

1. Có vai trò đầu mối chính trong việc khai thác, sử dụng hệ thống IOC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tổng hợp báo cáo và hỗ trợ quyết định của Lãnh đạo Bộ;

2. Xây dựng, vận hành và quản lý nội dung phục vụ giám sát, điều hành lên các màn hình theo dõi dưới dạng các bảng điều khiển kỹ thuật số; các chuyên đề hiển thị trên Hệ thống IOC theo các kịch bản chỉ đạo điều hành;

3. Là đầu mối điều phối, yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ cập nhật, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành;

4. Đảm bảo tính kịp thời, chính xác và thống nhất của thông tin điều hành, báo cáo, văn bản chỉ đạo và dữ liệu quản lý hành chính thuộc phạm vi chức năng của Văn phòng Bộ;

5. Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình triển khai, sử dụng hệ thống IOC.

6. Đề xuất nhu cầu, kế hoạch phát triển, mở rộng hệ thống IOC.

### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ**

1. Cung cấp, cập nhật, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống IOC theo yêu cầu của Văn phòng Bộ và hướng dẫn của Cục Chuyên đổi số.

2. Cử cán bộ đầu mối phụ trách Hệ thống IOC, phối hợp với Cục Chuyển đổi số trong quá trình vận hành, kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu.

3. Bảo đảm chất lượng, tính chính xác, kịp thời của dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo mật thông tin.

4. Phối hợp tham gia các đợt đào tạo, diễn tập an toàn thông tin do Cục Chuyển đổi số tổ chức.

5. Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc chậm cung cấp, sai lệch, hoặc không cập nhật dữ liệu được phân công.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố**

1. Làm đầu mối triển khai kết nối, tích hợp dữ liệu của địa phương vào Hệ thống IOC của Bộ. Phối hợp với Cục Chuyển đổi số trong công tác vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu và bảo mật dữ liệu chia sẻ;

2. Đảm bảo dữ liệu cập nhật đúng định dạng, kịp thời, phản ánh trung thực tình hình hoạt động tại địa bàn;

3. Khai thác, sử dụng Hệ thống IOC của Bộ phục vụ công tác quản lý ngành, lập báo cáo, giám sát chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của người sử dụng Hệ thống IOC**

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế này, hướng dẫn vận hành, an toàn thông tin và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sử dụng Hệ thống IOC đúng mục đích, không gây gián đoạn, sai lệch dữ liệu hoặc xâm phạm quyền truy cập của người khác.

3. Không tự ý cài đặt, thay đổi, can thiệp phần mềm, cấu hình, dữ liệu của hệ thống.

4. Báo cáo kịp thời cho cán bộ quản trị Hệ thống IOC hoặc đầu mối Cục Chuyển đổi số khi phát hiện sự cố, hành vi truy cập trái phép, sai lệch dữ liệu.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân về hậu quả do hành vi vi phạm quy định khai thác, sử dụng hệ thống gây ra.

6. Các hành vi không được phép của người sử dụng Hệ thống IOC bao gồm:

a) Truy cập trái phép vào Hệ thống IOC, hoặc cố tình thay đổi, phá hoại cấu trúc, dữ liệu của hệ thống;

b) Sử dụng Hệ thống IOC cho mục đích ngoài phạm vi công vụ, hoặc vì mục đích cá nhân, thương mại;

c) Cung cấp, tiết lộ, chia sẻ dữ liệu IOC cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền;

d) Cập nhật thông tin sai lệch, không trung thực, gây ảnh hưởng đến kết quả điều hành của Bộ;

đ) Không thực hiện quy định về bảo mật, sao lưu, ký số, xác thực, hoặc để lộ tài khoản truy cập;

e) Gây mất an toàn thông tin, để xảy ra rò rỉ dữ liệu hoặc sự cố do lỗi chủ quan;

g) Không phối hợp, chậm trễ trong việc xử lý sự cố, khắc phục vi phạm theo yêu cầu của cơ quan quản lý;

h) Cản trở, né tránh việc kiểm tra, giám sát hoặc không cung cấp thông tin phục vụ quản lý hệ thống.

### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh yêu cầu điều chỉnh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Môi trường qua Cục Chuyên đổi số để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung.

3. Văn phòng Bộ, Cục Chuyên đổi số, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.